

Số:17/2017/QĐST - DS

Xuân Trường, ngày 04 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 1 Nghị quyết 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội khóa 13 về việc thi hành Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Điều 14 và khoản 7 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2016/TLST- DS ngày 09/5/2016.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị H; trú tại: phường L, quận M, thành phố Hà Nội.

*Bị đơn:* Ông Đinh Quang B và bà Hoàng Thị H; cùng trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà H:* Ông Đinh Quang B (là bị đơn trong vụ án) - Theo Văn bản ủy quyền ngày 20/6/2016.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Ông Ngô Duy Đ.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đinh Thị C; trú tại: Xóm 7, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền của bà C:* Chị Đinh Thị H (là nguyên đơn trong vụ án)- Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017.

- Ông Đinh Xuân H; trú tại: phường H, quận H, thành phố Hải Phòng.

- Anh Đinh Xuân L; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
- Anh Đinh Văn S; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Sơn*: Anh Đinh Xuân L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) - Theo Văn bản ủy quyền ngày 16/5/2016.
- Chị Đinh Thị Đ; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
- Anh Đinh Văn A; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Anh*: Anh Đinh Xuân L (là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án) - Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017.
- Bà Bùi Thị L; trú tại: phường L, quận M, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Lạc*: Chị Đinh Thị H (là nguyên đơn trong vụ án)- Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2016.
- Chị Đinh Thị H1; trú tại: phường H, quận M, thành phố Hà Nội. *Người đại diện theo ủy quyền của chị Hương*: Chị Đinh Thị H (là nguyên đơn trong vụ án)- Theo Văn bản ủy quyền ngày 06/6/2016.
- Anh Đinh Mạnh H; nơi đăng ký hộ khẩu: phường H, thành phố L, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền của anh H*: Chị Đinh Thị H (là nguyên đơn trong vụ án).
- Anh Đinh Thế M; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
- Chị Ngô Thị T; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền của chị Tâm*: Anh Đinh Thế M (là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trong vụ án)- Theo Văn bản ủy quyền ngày 02/8/2016.
- Bà Vũ Thị M; trú tại: Xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.
- Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Nam Định. *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Vũ Trường K – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và môi trường huyện T.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

### 2.1. Về thoả thuận chia thừa kế:

\* Xác định di sản thừa kế của cụ Đinh Văn K và cụ Đinh Thị C để lại là quyền sử dụng đất tại thửa số 119, tờ bản đồ số 15 xã T, địa chỉ: xóm 8, xã T, huyện T; diện tích thực tế là: 846m<sup>2</sup>; trong đó có: 240m<sup>2</sup> đất ở (trị giá 360.000.000 đồng) và 606m<sup>2</sup> đất vườn, ao (trị giá 45.450.000 đồng), tổng trị giá 405.450.000 đồng. Ngoài ra có 01 nhà cấp 4 không còn giá trị; được phân chia như sau:

- Chị Đinh Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 283m<sup>2</sup> (phần có nhà cấp 4 của cụ K, cụ C để lại), gồm 112m<sup>2</sup> đất ở, 171m<sup>2</sup> đất vườn, ao, tổng trị giá 180.825.000 đồng, có tứ cận: Cạnh phía Bắc giáp đường giao thông có độ dài theo đường gấp khúc 7.12m và 0.88m, cạnh phía Tây giáp đất chia cho ông B và hộ bà Lý có độ dài theo đường gấp khúc dài 30.6m, 2.85m và 8.53m; cạnh phía

Nam giáp đất ông P có độ dài 5.16m; cạnh phía Đông giáp đất chia cho hộ ông B (phần hiện vợ chồng anh Mạnh đang sử dụng) dài 38.7m.

- Ông Đinh Quang B được quyền sử dụng diện tích đất 563m<sup>2</sup>, gồm 128m<sup>2</sup> đất ở, 435m<sup>2</sup> đất vườn, ao; tổng trị giá 224.625.000 đồng, gồm 2 phần:

+ Phần đất phía Tây có diện tích 220m<sup>2</sup>, có tứ cận: Cạnh phía Bắc giáp đường giao thông dài 7.3m; cạnh phía Tây giáp hộ bà M, bà L có độ dài theo đường gấp khúc là 4.85m, 0.3m, 20.37m, 0.3m và 5.17m; cạnh phía Nam giáp hộ bà Lý có độ dài 7.01m; cạnh phía Đông giáp đất chia cho chị H có độ dài 30.6m.

+ Phần đất phía Đông có diện tích 343m<sup>2</sup>, có tứ cận: Cạnh phía Bắc giáp đường giao thông, theo đường gấp khúc dài 7.57m và 2.7m; cạnh phía Tây giáp phần đất chia cho chị H có độ dài 38.7m; cạnh phía Nam giáp đất ông Phương có độ dài 7.86m; cạnh phía Đông giáp đất ruộng có độ dài theo đường gấp khúc 8.26m và 29.28m.

*(Có sơ đồ phân chia kèm theo).*

\* Trên phần đất chị Đinh Thị H được chia có một phần công sất, mái tôn của hộ ông Đinh Quang B, anh Đinh Thế M lấn sang; hộ ông B, anh M có trách nhiệm tự tháo dỡ. Ngoài phần phải tháo dỡ này, các đương sự được quyền sở hữu tài sản trên phần đất mà mình được chia.

*Hộ ông Đinh Quang B, bà Hoàng Thị H có trách nhiệm giao đất cho chị Đinh Thị H theo thỏa thuận phân chia.*

2.2. Về phần ranh giới đất hộ ông Đinh Quang B với hộ bà Vũ Thị M: Được xác định theo sơ đồ phân chia đất thừa kế, ông B có trách nhiệm tháo dỡ phần ô văng lấn sang đất hộ bà M khi bà M có yêu cầu.

2.3. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M700915 ngày 19/02/1998 cấp cho hộ bà Hoàng Thị H theo Quyết định số 451/QĐ – UBND, ngày 19/02/1998 của Ủy ban nhân dân huyện T.

*Các đương sự có quyền, nghĩa vụ kê khai, đăng ký và làm nghĩa vụ để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với diện tích đất được chia thừa kế.*

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Thị H (có đơn đề nghị miễn giảm án phí do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân phường L, quận M, thành phố Hà Nội) được miễn 50% án phí nên phải nộp 2.260.000 đồng, được khấu trừ số tiền 550.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu số 07531 ngày 09/5/2016 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T. Chị H còn phải nộp 1.710.000đ (một triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Ông Đinh Quang B (là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn, giảm án phí) được miễn toàn bộ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 02 bản;
- Chi cục THA dân sự: 01 bản;
- UBND xã T: 01 bản;
- Mỗi đương sự: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Ngọc Duyên**